

HỒ SƠ ĐĂNG KÝ THUẾ QUY ĐỊNH CHO DOANH NGHIỆP THU NHẬP DOANH NGHIỆP

1. I. MỤC ĐÍCH VÀ HÌNH THỨC KÊ KHAI THUẾ :

2. 1. Đối với việc kê khai thuế môn bài:

- Mục tiêu khai: Mục số : 01/MBAI Ban hành kèm theo Thông tư số 28 /2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính;

- Hình thức kê khai: nộp hồ sơ kê khai tại Chi cục thuế quản lý trực tiếp

1. 2. Đối với việc kê khai thuế Giá trị gia tăng, Thuế thu nhập doanh nghiệp, Thuế tiêu thụ đặc biệt và các loại thuế khác:

- Mục tiêu khai: Thực hiện theo mẫu trong Phần mềm Hỗ trợ kê khai thuế khai mã vạch do Tổng cục thuế cung cấp. Hiện tại đang sử dụng Phần mềm Hỗ trợ kê khai thuế khai mã vạch (HTKK) phiên bản 3.1.7. (Doanh nghiệp tải và cài đặt Phần mềm Hỗ trợ kê khai thuế website gdt.gov.vn).

- Hình thức kê khai: Doanh nghiệp lựa chọn một trong các hình thức sau:

+ Kê khai thuế trực tiếp (thủ công): Nộp hồ sơ kê khai bằng bản giấy trực tiếp tại Chi cục thuế quản lý.

+ Kê khai qua mạng: Sử dụng chữ ký số điện tử của đơn vị cung cấp chữ ký số để nộp hồ sơ kê khai qua mạng điện tử.

Doanh nghiệp sau khi kê khai thuế theo Mục tiêu Phần mềm Hỗ trợ kê khai, sẽ kết xuất tờ khai chuyển sang file để in ấn hoặc PDF, sau đó dùng chữ ký số điện tử để xác nhận nội dung của

Tên khai.

Doanh nghiệp chuyên khai qua mạng điện Chi cục thuế đã ký bằng chữ ký số điện tử bằng máy tính trong hai hình thức:

- Thông qua nhà mạng trung gian
- Thông qua website của Tổng cục thuế nhantokhai.gdt.gov.vn (sử dụng trình duyệt Internet Explorer)

1. II. THUẾ MÔN BÀI: (Nộp theo năm)

2. 1. Căn cứ pháp lý:

- Thông tư số 42/2003/TT – BTC ngày 07/05/2003 của Bộ tài chính;
- Thông tư số 96/ 2002/TT-BTC ngày 24/10/2002 của Bộ tài chính;
- Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ tài chính (Điều 15);

1. 2. Đối tượng áp dụng:

- Doanh nghiệp
- Chi nhánh của doanh nghiệp
- Địa điểm kinh doanh thuộc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc thuộc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh.

1. 3. Hồ sơ kê khai thuế môn bài:

- Tờ khai thuế môn bài theo mẫu (03 báo), có chữ ký của Người đại diện theo pháp luật và đóng dấu công ty.

- Bản sao chứng thực (của xã/phường) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (01 báo).

- Bảng kê nộp thuế (theo mẫu của Bộ tài chính)

1. 4. Địa điểm kê khai và nộp thuế :

- Địa điểm kê khai thuế :

+ Thuế môn bài của trụ sở chính, địa điểm kinh doanh trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Chi cục thuế quận/huyện nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính

+ Thuế môn bài của Chi nhánh, địa điểm kinh doanh trực thuộc Chi nhánh: Chi cục thuế quận/huyện nơi Chi nhánh đặt trụ sở

- Địa điểm nộp tiền thuế : Ngân hàng hoặc Kho bạc Nhà nước quận/huyện nơi thu thuế của Chi cục thuế quận/huyện đã nhận Tờ khai.

1. 5. Thời hạn kê khai và nộp thuế :

- **Doanh nghiệp mới thành lập:** Doanh nghiệp nộp Hồ sơ kê khai thuế môn bài chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng đầu tiên của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Đối với các doanh nghiệp thành lập vào các ngày cuối tháng, mà thời điểm nhận Dấu công ty và Giấy chứng nhận mẫu dấu rơi vào đầu tháng kế tiếp thì được gia hạn thêm từ 5-10 ngày.

- Doanh nghiệp đang hoạt động có thay đổi về căn cứ tính thuế:

+ **Doanh nghiệp tăng vốn đầu tư** làm thay đổi mức thu môn bài phụ nộp: Doanh nghiệp nộp Hồ sơ kê khai thuế môn bài chậm nhất là ngày 31/12 của năm đã làm thủ tục thay đổi vốn đầu tư. Doanh nghiệp bắt đầu nộp thuế môn bài theo mức mới vào năm kế tiếp và không phải nộp thêm tiền thuế của năm đó.

+ **Doanh nghiệp lập chi nhánh:** Chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng đầu tiên của năm Giay chứng nhận đăng ký hoạt động

+ **Doanh nghiệp lập địa điểm kinh doanh:** Có nghĩa vụ nộp Hồ sơ kê khai thuế môn bài trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong đó có thông tin về địa điểm kinh doanh.

- Doanh nghiệp chấp hành nộp Hồ sơ kê khai thuế môn bài sau khi thành lập hoặc sau khi có thay đổi về Vốn đầu tư, Chi nhánh, Địa điểm kinh doanh; nộp thuế môn bài theo doanh nghiệp chấp hành nộp tiền thuế trước ngày 31/01 hàng năm mà không phải nộp lại Hồ sơ khai thuế môn bài năm.

1. 6. Căn cứ tính thuế và Mức thu:

- **Thuế môn bài của trừ số chính doanh nghiệp:** Nộp thuế môn bài căn cứ vào mức vốn đầu tư đã đăng ký

Bức thuế môn bài

Vốn đăng ký

Mức thu môn bài cấp năm

Bậc 1

Trên 10 triệu đồng

3.000.000đ

Bậc 2

Từ 5 triệu đồng đến 10 triệu đồng

2.000.000đ

Bậc 3

Từ 2 triệu đồng đến dưới 5 triệu đồng

1.500.000đ

Bậc 4

Dưới 2 triệu đồng

Hồ sơ đăng ký thuế quy định của Bộ tài chính và Thuế Doanh nghiệp

Viết bởi

Thứ 11, 11 Tháng 12 2013 19:21 - Liên hệ người tạo Thứ 11, 11 Tháng 12 2013 21:20

1.000.000đ

- **Thuế môn bài của Chi nhánh:** Thuế suất tính thuế 1.000.000 đồng/1 năm

- **Thuế môn bài của Địa điểm kinh doanh:** Thuế suất tính thuế 1.000.000 đồng/1 năm

- **Đổi với các doanh nghiệp, Chi nhánh, Địa điểm kinh doanh thành lập sau ngày 01/07 hàng năm (06 tháng cuối năm)** : nộp thuế môn bài theo mức bằng 1/2 mức thuế môn bài của năm đó.

1. **III. THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG:** (Áp dụng cho tất cả các kê khai theo phương pháp khấu trừ).

2. **1. Căn cứ pháp lý:**

- Luật thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12, sửa đổi bổ sung theo Luật số 31/2013/QH13;

- Nghị định 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 07 năm 2013

- Thông tư 141/2013/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2013

1. **2. Căn cứ tính thuế:** Giá tính thuế và Thuế suất (Tham khảo thêm trong Luật thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 và Luật sửa đổi số 31/2013/QH13).

2. **3. Hồ sơ kê khai thuế:**

- Tờ khai thuế GTGT tháng;

- Bảng kê hóa đơn hàng hóa, dịch vụ bán ra;

- Bảng kê hóa đơn hàng hóa, dịch vụ mua vào;

- Báo cáo tình hình số doanh nghiệp hóa đơn tài chính (Áp dụng đối với các doanh nghiệp đã đăng tin hoá đơn)

1. 4. Thời hạn kê khai và nộp thuế :

- **Kê khai thuế giá trị gia tăng theo tháng (Có thể áp dụng đối với tất cả doanh nghiệp):** Thời hạn kê khai và nộp báo cáo thuế, nộp số tiền thuế đã kê trên tờ khai chậm nhất là vào ngày 20 tháng tiếp theo của tháng ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, kể cả trong tháng không phát sinh hóa đơn chứng từ.

- **Kê khai thuế giá trị gia tăng theo quý:** Thời hạn kê khai và nộp báo cáo thuế, nộp số tiền thuế đã kê trên tờ khai chậm nhất là vào ngày 30 của tháng đầu tiên của quý tiếp theo. Áp dụng đối với các doanh nghiệp đáp ứng các điều kiện sau:

+ Đã hoạt động 12 tháng của một năm tài chính;

+ Tổng doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ của năm trước liền kề từ 20 tỷ đồng trở xuống.

1. III. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP:

2. 1. Căn cứ pháp lý:

- Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12;

- Lu t s a đ i, b sung m t s đ i u c a Lu t thu thu nh p doanh nghi p s 32/2013/QH13;

- Ngh đ nh 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 Quy đ nh chi ti t và h ng d n thi hành m t s đ i u c a Lu t thu thu nh p doanh nghi p;

- Ngh đ nh 92/2013/NĐ-CP Quy đ nh chi ti t thi hành m t s đ i u c a Lu t s a đ i, b sung m t s đ i u c a Lu t thu thu nh p doanh nghi p.

1. 2. Kê khai thu :

- Doanh nghi p n p t khai thu TNDN t m tính theo quý ch m nh t là ngày 30 tháng đ u tiên c a quý ti p theo.

- H s khai thu TNDN bao g m: T khai t m tính thu TNDN theo quý (Theo m u th ng nh t c a B Tài chính ban hành).

1. 3. N p thu TNDN:

- Th i h n n p thu TNDN ch m nh t là ngày 30 tháng đ u tiên c a quý ti p theo.

- S ti n thu ph i n p vào Ngân sách nhà n c, doanh nghi p t vi t gi y n p ti n theo h th ng M c l c ngân sách nhà n c.

1. 4. Quy t toán thu TNDN:

- Hàng năm, khi k t thúc năm tài chính, doanh nghi p ph i l p T khai t quy t toán

Thu nhập TNDN.

- Thời hạn nộp tờ khai: Nộp kèm với báo cáo tài chính năm.
- Khi quy định toán, theo số liệu của Báo cáo tài chính, nếu số thuế TNDN còn lại phải nộp, DN phải nộp trong thời hạn 10 ngày tính từ ngày nộp quy định toán năm.

1. IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM:

- Hàng năm, sau khi kết thúc năm tài chính, doanh nghiệp phải hoàn thành hồ sơ thuế sách kế toán và nộp báo cáo tài chính năm.
- Thời hạn nộp Báo cáo tài chính: Trong vòng 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
- Nội dung báo cáo tài chính: Chi các thuế quản lý thu nhập của Doanh nghiệp đối với thuế chính và Thuế kê nhà nước.

1. V. LƯU Ý:

- Trường hợp có sự thay đổi về cơ cấu ngành nghề nộp thuế doanh nghiệp thay đổi cơ quan thuế quản lý trực tiếp, ngành nghề nộp thuế có trách nhiệm nộp thuế tiền thuế đã khai trước khi thay đổi thuế và không phải quy định toán thuế với cơ quan thuế (trừ trường hợp thay đổi thuế trùng với thời điểm quy định toán thuế năm).

1. VI. XỬ LÝ TRONG TRƯỜNG HỢP CHẾ M KÊ KHAI THUẾ VÀ NỘP THUẾ: (Căn cứ Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về xử lý vi phạm pháp luật về thuế và công nghệ thi hành quy định hành chính thuế).

2. 1. Xử phạt đối với hành vi chế m nộp hồ sơ khai thuế so với thời hạn quy định:

- Quá hạn từ 01-05 ngày, có tình tiết giảm nhẹ: Phạt cảnh cáo

- Quá hạn từ 01-10 ngày, không có tình tiết giảm nhẹ: Phạt tiền từ 400.000 đồng đến 1.000.000 đồng

- Quá hạn từ 11-20 ngày: Phạt tiền từ 800.000 đồng đến 2.000.000 đồng

- Quá hạn từ 21-30 ngày: Phạt tiền từ 1.200.000 đồng đến 3.000.000 đồng

- Quá hạn từ 31-40 ngày: Phạt tiền từ 1.600.000 đồng đến 4.000.000 đồng

- Quá hạn từ 41-90 ngày: Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng

- Quá hạn trên 90 ngày và không phát sinh số thuế phải nộp: Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng

- Không nộp hồ sơ khai thuế nhưng không phát sinh số thuế phải nộp: Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng

- Nộp hồ sơ khai thuế tính theo quý quá thời hạn quy định trên 90 ngày kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ khai thuế nhưng chưa đến thời hạn nộp hồ sơ khai quyết toán thuế: Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng

1. 2. Xử phạt đối với hành vi chậm nộp tiền thuế:

Hồ sơ ng d n m t s quy đ nh c b n v nghĩa v Thu Doanh nghi p

Vi t b i

Th t , 11 Tháng 12 2013 19:21 - L n c p nh t cu i Th t , 11 Tháng 12 2013 21:20

- Ng i n p thu ch m n p ti n thu so v i th i h n quy đ nh, th i gian gia h n n p thu , th i h n ghi trong thông báo c a c quan qu n lý thu , th i h n trong quy t đ nh x lý c a c quan qu n lý thu thì ph i n p đ ti n thu và ti n ch m n p theo m c lũy ti n

+ Ch m n p không quá 90 ngày: 0,05%/ngày tính trên s ti n thu ch m n p

+ Ch m n p quá 90 ngày: 0,07%/ngày tính trên s ti n thu ch m n p

- S ngày ch m n p ti n thu bao g m c ngày l , ngày ngh theo ch đ quy đ nh và đ c tính t ngày ti p sau ngày cu i cùng c a th i h n n p thu , th i h n gia h n n p thu , th i h n ghi trong thông báo ho c trong quy t đ nh x lý c a c quan thu đ n ngày ng i n p thu đã t giác n p s ti n thu ch m n p vào ngân sách nhà n c.

L u ý:

Quý khách hàng khi tham gia vào các quan h kinh t , nên trang b cho mình nh ng ki n th c pháp lu t v h th ng thu c a Vi t Nam nh :

- Lu t Qu n lý thu s 78/2007/QH11 ngày 29/11/2006 s a đ i b sung theo Lu t s 21/2012/QH13;

- Ngh đ nh 129/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 c a Chính ph v x lý vi ph m pháp lu t v thu và c ng ch thi hành quy t đ nh hành chính thu .

- Thông t 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013 quy đ nh v th t c H i Quan: Ki m tra giám sát H i Quan, thu xu t kh u, thu nh p kh u và qu n lý thu đ i v i hàng hóa xu t nh p kh u.

Hồ sơ ng d n m t s quy đ nh c b n v nghĩa v Thu Doanh nghi p

Vi t b i

Th t , 11 Tháng 12 2013 19:21 - L n c p nh t cu i Th t , 11 Tháng 12 2013 21:20

- Ngh đ nh 92/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 08 năm 2013 quy đ nh chi ti t thi hành m t s đ i u có hi u l c thi hành t ngày 1/7/2013 c a lu t s a đ i, b sung m t s đ i u c a Lu t thu TNDN và Lu t thu GTGT;

- Thông t 141/2013/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2013 c a B Tài chính h h ng d n thi hành Ngh đ nh 92/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 08 năm 2013 c a Chính ph quy đ nh chi ti t thi hành m t s đ i u có hi u l c t ngày 01 tháng 07 năm 2013 c a Lu t s a đ i, b sung m t s đ i u c a Lu t Thu thu nh p doanh nghi p và Lu t s a đ i, b sung m t s đ i u c a Lu t Thu giá tr gia tăng

- Ngh đ nh 127/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2013 c a Chính ph quy đ nh vi c x lý vi ph m hành chính và c ng ch thi hành quy t đ nh hành chính trong lĩnh v c h i quan.

- Lu t thu giá tr gia tăng và các văn b n h h ng d n thi hành.

- Lu t thu thu nh p doanh nghi p và các văn b n h h ng d n thi hành.

- Lu t k toán và các văn b n h h ng d n thi hành.

Công ty lu t Hoàng Minh

Ph m Thanh Huy n – Lu t s